

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trọn.

2. Bà Trần Thị Đào.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Kiều N, tên gọi khác: **B**; sinh năm 1991, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp 2, xã X, huyện H, Thành phố A; chỗ ở hiện nay: ấp C, xã H1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Cương, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị Tuyết Mai, sinh năm 1972; chồng: Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1983; con: có 01 người, sinh năm 2012; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 20-8-2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 05-5-2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29-4-2020, Lê Thị Thu Hằng đến nhà Huỳnh Thị Tuyết Mai – mẹ ruột của bị cáo Đỗ Thị Kiều N để bán cào cào cho bị cáo N. Sau đó, Hằng rủ Mai, Lê Kim Mận, Huỳnh Thị Thêm, bị cáo N chơi đánh bài thì tất cả đồng ý và góp mỗi người 2.000 đồng cho cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 2008 đi mua bộ bài tây

52 lá. Hình thức chơi bài bừa 4 lá, xoay vòng mỗi người làm cái 02 ván, Mận là người làm cái đầu tiên, mức đặt cược thấp nhất là 5.000 đồng, cao nhất là 10.000 đồng. Sau khi lựa cào cào xong, bị cáo N xin bà Mai 40.000 đồng và tham gia đặt cược mỗi ván 5.000 đồng, thắng được 10.000 đồng, đến lượt Mai làm cái thì bị cáo không tham gia. Đến lượt Hằng, Thêm làm cái thì bị cáo tham gia cược mỗi ván 5.000 đồng, thua 10.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo N chuẩn bị làm cái thì bị Công an xã H1 lập biên bản, thu giữ tại chiếu bạc 40 lá bài tây, tiền Việt Nam 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo.

Về kết quả thu giữ vật chứng: 40 lá bài tây, tiền Việt Nam 500.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Bị cáo không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số: 64/CT-VKSGD ngày 07-7-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Kiều N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bị cáo Đỗ Thị Kiều N có 01 tiền án, ngày 20-8-2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 25.000.000

đồng về tội ‘Đánh bạc’, chấp hành xong hình phạt ngày 05-5-2020. Khoảng 22 giờ ngày 19-4-2020, tại ấp C, xã H1, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Thị Kiều N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tham gia đánh bạc với quy mô nhỏ, vợ chồng bị cáo đã ly thân, bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2012, nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 40 lá bài tây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] Đối với tiền Việt Nam 500.000 đồng, bị cáo cùng những người chơi bài dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Kiều N (B) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kiều N (B) 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo N 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Thị Kiều N (B) cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo N (B) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 40 (bốn mươi) lá bài tây.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 500.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-7-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Thị Kiều N (B) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện G (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Nguyễn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyễn

01 gói được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi Mai, ghi số vụ 1525/KL-KTHS, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong chứa 0,1013 gam ma túy còn lại sau giám định.